

NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN CHÂU Á THÔNG TIN TÓM TẮT CỦA THÀNH VIÊN



Việt Nam: Các khoản vay, viện trợ không hoàn lại và hỗ trợ kỹ thuật đã cam kết trong năm 2018 (triệu USD)

Khoản vay				
	Không cần bảo lãnh	Hỗ trợ kỹ thuật	Viện trợ	Tổng
Chính phủ	569,00	300,00	5,80	7,05
				881,85

Ghi chú: Cam kết là hình thức tài trợ được Ban Giám đốc Điều hành hoặc Ban Giám đốc ADB phê duyệt, trong đó thỏa thuận đầu tư đã được ký kết bởi bên vay, bên tiếp nhận, hoặc công ty nhận đầu tư và ADB.

Viện trợ không hoàn lại và hỗ trợ kỹ thuật đã bao gồm đóng tài trợ do ADB quản lý.

Việt Nam: Lũy kế các cam kết khoản vay, viện trợ không hoàn lại và hỗ trợ kỹ thuật^{a, b, c}

Lĩnh vực	Số dự án	Tổng giá trị (triệu USD) ^d	Ti lệ % ^d
Nông nghiệp, tài nguyên thiên nhiên và phát triển nông thôn	103	1.836,26	10,99
Giáo dục	42	1.038,50	6,21
Năng lượng	56	2.816,09	16,85
Tài chính	54	1.008,32	6,03
Y tế	39	566,36	3,39
Công nghiệp và thương mại	15	201,59	1,21
Đa ngành	7	153,57	0,92
Quản lý khu vực công	87	1.823,74	10,91
Giao thông	86	5.684,15	34,02
Nước và các dịch vụ và hạ tầng đô thị khác	55	1.581,59	9,46
Tổng cộng	544	16.710,16	100,00

^a Viện trợ không hoàn lại và hỗ trợ kỹ thuật đã bao gồm đóng tài trợ do ADB quản lý.

^b Bao gồm các khoản vay và hỗ trợ kỹ thuật có và không có bảo lãnh.

^c Sử dụng lĩnh vực chính yếu trong báo cáo số cam kết

^d Tổng số có thể không khớp do làm tròn số.

Việt Nam: Các cam kết không cần bảo lãnh từ nguồn vốn vay thông thường theo hình thức tài trợ, 2007-2018

Số giao dịch đã ký kết	Giá trị (triệu USD)
	3
Khoản vay	325,00
Đầu tư cổ phần	-
Bảo lãnh	-
Tổng cộng	325,00

- = không có số liệu

Chiến lược đối tác quốc gia của ADB với Việt Nam được dựa trên thúc đẩy tạo việc làm và năng lực cạnh tranh, nâng cao tính bao trùm toàn diện của việc cung cấp cơ sở hạ tầng và dịch vụ, và cải thiện tính bền vững về môi trường và thích ứng khí hậu.

VIỆT NAM

Việt Nam đã có một giai đoạn tương đối thịnh vượng trong 5 năm vừa qua. Tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ được thúc đẩy bởi sự gia tăng làn sóng đầu tư trực tiếp nước ngoài, tiêu dùng nội địa ở mức cao và sản xuất định hướng xuất khẩu, trong khi lạm phát được duy trì ở mức một chữ số và các chính sách cân bằng hiệu quả đã giúp duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, cải thiện môi trường đầu tư và xây dựng lòng tin của nhà đầu tư.

Tuy nhiên, dù đạt được những thành tựu đáng ghi nhận trong công tác giảm nghèo, Việt Nam vẫn phải đối mặt với tình trạng bất bình đẳng thu nhập gia tăng và những chênh lệch kinh tế - xã hội khác, đặc biệt đối với các nhóm dân tộc thiểu số và nhóm dễ tổn thương khác. Việt Nam cũng nằm trong số những nước có nguy cơ cao nhất bị tác động bởi biến đổi khí hậu, với các hiện tượng thời tiết cực đoan ngày càng phổ biến hơn và đe dọa xóa bỏ những thành tựu phát triển đã đạt được. Để vượt qua những thách thức này, Việt Nam cần tiếp tục phát triển một nền kinh tế thị trường năng động và đồng đều hơn

để cạnh tranh trên toàn cầu và mang lại tăng trưởng bền vững và công bằng trong dài hạn.

Việt Nam là một trong những thành viên sáng lập của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) vào năm 1966. Tổng hỗ trợ của ADB cho Việt Nam đã đạt 16,7 tỉ USD.

Tổng giá trị giải ngân lũy kế các khoản vay và viện trợ không hoàn lại cho Việt Nam là 10,58 tỉ USD, được tài trợ từ nguồn vốn vay thông thường và nguồn vốn thông thường ưu đãi, Quỹ Phát triển Châu Á và các quỹ đặc biệt khác.

CÁC CHƯƠNG TRÌNH VÀ DỰ ÁN DO ADB HỖ TRỢ

Từ năm 2010 tới năm 2018, các hoạt động do ADB hỗ trợ tại Việt Nam đã giúp mang lại những kết quả phát triển rõ rệt và rộng khắp. ADB đã hỗ trợ xây



dựng và nâng cấp 2.659 ki-lô-mét (km) đường bộ và 182 km đường sắt. Trong giai đoạn này, ADB đã giúp 175.340 hộ gia đình tiếp cận nguồn cấp nước mới hoặc nguồn cấp nước đã được cải thiện; cung cấp các dịch vụ vệ sinh mới hoặc cải thiện cho 135.118 hộ gia đình. Ngân hàng cũng giúp kết nối 300.000 hộ gia đình nông thôn vào mạng lưới điện và cải thiện khoảng 135.000 héc-ta đất thông qua tưới tiêu, thoát nước và quản lý lũ lụt.

Trong lĩnh vực tài chính, ADB đã hỗ trợ những nỗ lực của Chính phủ Việt Nam trong việc xây dựng và thực thi khung ổn định tài chính, những cải cách pháp lý mới để giải quyết nợ xấu, và tái cơ cấu các ngân hàng. ADB cũng hỗ trợ chính phủ tăng cường khuôn khổ phát triển thị trường vốn và thúc đẩy phổ cập tài chính với trọng tâm là mở rộng tài chính vi mô và công nghệ tài chính.

Trong lĩnh vực giáo dục, hỗ trợ của ADB đã giúp 973.340 học sinh sinh viên (trong đó có 405.425 là nữ) hưởng lợi từ cơ sở vật chất giáo dục mới hoặc được cải thiện, trong khi 401.518 giáo viên (trong đó có 170.340 là nữ) đã được tập huấn nâng cao chất lượng hoặc các tiêu chuẩn năng lực.

Trong năm 2018, ADB đã ký kết bốn dự án mới cho Việt Nam, với tổng số vốn vay là 569,3 triệu USD cùng hỗ trợ kỹ

thuật và viện trợ không hoàn lại trị giá 800.000 USD.

Những khoản đầu tư này sẽ giúp Việt Nam cải tạo cơ sở hạ tầng đô thị và nông thôn, tăng cường kết nối giao thông và phát triển đô thị, hỗ trợ giảm thiểu biến đổi khí hậu và tính bền vững về môi trường, nâng cao hơn nữa khả năng cạnh tranh của nền kinh tế, và thúc đẩy hội nhập khu vực và toàn cầu.

ADB cam kết chia sẻ tri thức phục vụ cho phát triển hiệu quả ở Việt Nam, đồng thời thúc đẩy hỗ trợ tài chính và kỹ thuật trên phạm vi rộng hơn, gồm cả phát triển khu vực tư nhân và các hoạt động cho khu vực tư nhân.

CÁC HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ KHÔNG CẦN BẢO LÃNH

Với chức năng xúc tác cho hoạt động đầu tư tư nhân, ADB cung cấp hỗ trợ tài chính cho các dự án và trung gian tài chính mà không cần bảo lãnh của chính phủ. Tổng số cam kết từ nguồn vốn riêng của ADB (dưới hình thức cổ phần và khoản vay trực tiếp) trong năm 2018 đã đạt 3,14 tỉ USD cho 32 giao dịch trong lĩnh vực cơ sở hạ tầng kinh tế và xã hội, tài chính và kinh doanh nông nghiệp. ADB cũng tích cực huy động vốn đồng tài trợ từ các nguồn thương mại và ưu đãi. Trong năm 2018, ADB đã

huy động được 3,17 tỉ USD đồng tài trợ dài hạn và 3,99 tỉ USD đồng tài trợ cho các chương trình tài trợ thương mại, tài chính vi mô, và tài trợ chuỗi cung ứng. Tổng dư nợ và cam kết từ các giao dịch không cần bảo lãnh do ADB tài trợ bằng nguồn vốn riêng của mình đạt 12,7 tỉ USD tính tới ngày 31 tháng 12 năm 2018.

ĐỒNG TÀI TRỢ

Các hoạt động đồng tài trợ đã tạo điều kiện cho các đối tác tài chính của ADB, các chính phủ hoặc cơ quan chính phủ, các thể chế tài chính đa phương và các tổ chức thương mại có thể tham gia tài trợ cho các dự án của ADB. Nguồn vốn bổ sung này được cung cấp dưới hình thức các khoản vay chính thức, viện trợ không hoàn lại, hỗ trợ kỹ thuật, tài trợ ưu đãi khác và đồng tài trợ thương mại, như các khoản vay loại B, các thỏa thuận chuyển giao rủi ro, khoản vay song song và đầu tư cổ phần, đồng tài trợ bảo lãnh và đồng tài trợ cho các giao dịch trong khuôn khổ Chương trình Tài trợ Thương mại và Chương trình Tài trợ Chuỗi cung ứng của ADB.

ADB bắt đầu các hoạt động đồng tài trợ tại Việt Nam từ năm 1972. Kể từ đó, tổng lũy kế các cam kết đồng tài trợ chính thức theo phương thức gia tăng giá trị trực tiếp cho Việt Nam đã tăng lên tới 4,58 tỉ USD cho 56 dự án đầu tư và

Việt Nam: Tỷ lệ dự án thành công

Năm	Tỷ lệ thành công (%)	Số lượng các dự án và chương trình được đánh giá độc lập
2007	100,0	2
2008	100,0	4
2009	85,7	7
2010	-	1
2011	100,0	3
2012	100,0	2
2013	50,0	4
2014	83,3	6
2015	75,0	4
2016	75,0	4
2017	66,7	6
2018	100,0	1
Total	79,5	44

Ghi chú: "Năm" dùng để chỉ năm mà báo cáo hoàn thành dự án (PCR) được đưa ra. Tỷ lệ thành công nêu ở đây chỉ dựa trên kết quả xếp loại của các báo cáo PCR đã có hiệu lực và các báo cáo đánh giá hoạt động độc lập, không bao gồm các báo cáo tự đánh giá. Với số lượng mẫu nhỏ, tỷ lệ thành công không nhất thiết phản ánh kết quả hoạt động tại quốc gia sở tại.

Nguồn: Cơ sở dữ liệu xếp loại của các báo cáo PCR có hiệu lực và các báo cáo đánh giá hoạt động của chương trình/dự án tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Việt Nam: Chi số chất lượng thực hiện danh mục đầu tư của các khoản vay và viện trợ không hoàn lại cho chính phủ, giai đoạn 2017-2018

	Số lượng các khoản vay đang được thực hiện ^a (tính tới ngày 31 tháng 12 năm 2018)	
	2017 (triệu USD)	2018 (triệu USD)
Trao thầu ^{b,c}	622,21	231,40
Giải ngân ^{b,d}	483,54	515,99
Số lượng các khoản viện trợ không hoàn lại đang được thực hiện ^a (tính tới ngày 31 tháng 12 năm 2018)		
	2017 (triệu USD)	2018 (triệu USD)
Trao thầu ^{b,c}	2,92	-
Giải ngân ^{b,d}	(0,08)	-
Tỷ lệ dự án có vấn đề thực sự (%) (tính tới ngày 31 tháng 12 năm 2018)		
	12	

- = không có số liệu, () = số âm.

^a Dựa trên các cam kết.

^b Bao gồm các khoản vay/viện trợ đã đóng song có trao thầu hoặc giải ngân trong năm thống kê.

^c Không tính các khoản vay/viện trợ chính sách.

^d Chỉ bao gồm nguồn vốn từ Quỹ Phát triển Châu Á và các quỹ đặc biệt khác của ADB.

Việt Nam: Các dự án đồng tài trợ, từ 1 tháng 1 năm 2014 đến 31 tháng 12 năm 2018

Đồng tài trợ	Số dự án	Giá trị (triệu USD)
Dự án ^a	17	6.205,60
Viện trợ không hoàn lại	8	23,84
Khoản vay chính thức	7	1.833,82
Đồng tài trợ thương mại	2	4.347,94
Viện trợ Hỗ trợ kỹ thuật không hoàn lại	16	22,81

^a Một dự án có nhiều hơn một nguồn đồng tài trợ chỉ được tính là một.

Việt Nam: Tỷ lệ các hợp đồng mua sắm đối với các dự án vốn vay, viện trợ không hoàn lại và hỗ trợ kỹ thuật

Hạng mục	2017		2018		Lũy kế (tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2018)	
	Giá trị (triệu USD)	% trong tổng số	Giá trị (triệu USD)	% trong tổng số	Giá trị (triệu USD)	% trong tổng số
Hàng hóa, xây lắp và các dịch vụ liên quan	524,16	5,14	343,00	2,73	7.118,43	3,94
Dịch vụ tư vấn	10,53	1,41	9,66	1,39	164,32	1,29
Tổng giá trị mua sắm	534,69	4,89	352,66	2,66	7.282,75	3,76

Năm nhà thầu/nhà cung cấp lớn nhất tại Việt Nam tham gia các hợp đồng mua sắm hàng hóa, xây lắp và dịch vụ liên quan trong các dự án vốn vay và viện trợ không hoàn lại của ADB, từ ngày 1 tháng 1 năm 2014 đến 31 tháng 12 năm 2018

Nhà thầu/Nhà cung cấp	Lĩnh vực	Trị giá hợp đồng (triệu USD)
Tổng Công ty xây dựng Công trình giao thông	TRA	64,05
Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng giao thông Phương Thành và Quyết Tiến – Anh Giang – Thăng Lợi (liên danh)	TRA	56,33
Công ty cổ phần Hoàng An	TRA	51,83
Công ty Cổ phần xây lắp điện 1	ENE	50,46
Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội	PSM	43,01
Khác		2.327,91
Tổng cộng		2.593,59

ENE = Năng lượng, PSM = Quản lý khu vực công, TRA = Giao thông.

Năm nhà tư vấn lớn nhất tại Việt Nam tham gia các hợp đồng dịch vụ tư vấn trong các dự án vốn vay, viện trợ không hoàn lại và hỗ trợ kỹ thuật của ADB, từ ngày 1 tháng 1 năm 2014 đến 31 tháng 12 năm 2018

Tư vấn	Lĩnh vực	Trị giá hợp đồng (triệu USD)
Công ty TNHH Tư vấn quốc tế Vica	ANR	4,65
AMD1 (Viện Quản lý và Phát triển Châu Á)	ANR, EDU, IND	4,40
Công ty Cổ phần Nước, Vệ sinh và Môi trường Việt Nam	WUS	3,25
WWF (Quỹ Quốc tế Bảo vệ Thiên nhiên) ở Việt Nam	ANR	2,86
Trung tâm Phát triển Sáng kiến Cộng đồng và Môi trường	ANR	2,50
Tư vấn cá nhân		13,35
Các tư vấn khác		34,18
Tổng cộng		65,18

ANR = Nông nghiệp, tài nguyên thiên và phát triển nông thôn; EDU = Giáo dục; IND = Công nghiệp và thương mại; WUS = Nước và các dịch vụ và hạ tầng đô thị khác.

118,08 triệu USD cho 93 dự án hỗ trợ kỹ thuật. Lũy kế đồng tài trợ thương mại gia tăng giá trị trực tiếp cho Việt Nam đạt 7,54 tỉ USD cho ba dự án đầu tư.

Trong năm 2018, Việt Nam đã nhận được 6,75 triệu USD viện trợ đồng tài trợ từ Quỹ Tín thác Hà Lan trong khuôn khổ Quỹ Đối tác Tài trợ về Nước, Quỹ Môi trường Toàn cầu và Quỹ Tín thác Thích ứng Biến đổi Khí hậu Đô thị cho hai dự án đầu tư.

Bảng tóm tắt các dự án đồng tài trợ từ ngày 1 tháng 1 năm 2014 đến 31 tháng 12 năm 2018 có sẵn tại địa chỉ www.adb.org/countries/viet-nam/cofinancing.

QUAN HỆ ĐỐI TÁC

ADB là một trong ba đối tác phát triển hàng đầu của Việt Nam, xét cả về giá trị và phạm vi chương trình tài trợ của Ngân hàng.

Sự phối hợp với các đối tác phát triển được thực hiện trong các đợt công tác xây dựng chương trình quốc gia và các cuộc họp nhóm công tác trong từng lĩnh vực, cũng như thông qua Nhóm Sáu ngân hàng (ADB, Cơ quan Phát triển Pháp, Cơ quan Hợp tác Phát triển Nhật Bản, Ngân hàng Xuất – Nhập khẩu Hàn Quốc, Cơ quan Hợp tác phát triển Đức thông qua KfW, và Ngân hàng Thế giới).

Ngày 31 tháng 3 năm 2018, ADB đã hỗ trợ Chính phủ chủ trì thành công Hội nghị Thượng đỉnh hợp tác Tiểu vùng Mê-kông (GMS) mở rộng lần thứ 6 tại Hà Nội. Hội nghị Thượng đỉnh GMS đã thông qua Kế hoạch Hành động Hà Nội 2018-2022 và Khung Đầu tư GMS tới

năm 2022 với tổng số vốn đầu tư ước tính là 60 tỉ USD cho gần 200 dự án của tiểu vùng. ADB cũng tích cực tham gia Kỳ họp lần thứ 6 Đại hội đồng Quỹ Môi trường Toàn cầu tổ chức tại Đà Nẵng trong tháng 6/2018.

CÁC HOẠT ĐỘNG MUA SẮM

Hàng năm, ADB cung cấp các khoản vay, viện trợ không hoàn lại và hỗ trợ kỹ thuật để tài trợ cho các dự án và hoạt động tại các quốc gia thành viên đang phát triển; và hàng tỉ đôla trong các hợp đồng mua sắm hàng hóa, xây lắp và dịch vụ tư vấn. Phần lớn các hợp đồng được ký kết trên cơ sở cạnh tranh quốc tế, tạo cơ hội cho các doanh nghiệp và cá nhân đến từ bất kỳ quốc gia thành viên ADB nào, cả ở trong và ngoài khu vực.

Tỉ lệ các hợp đồng mua sắm của ADB

Hàng hóa, xây lắp và các dịch vụ liên quan

Tổng giá trị các hợp đồng mua sắm hàng hóa, xây lắp và dịch vụ liên quan của ADB ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương trong phạm vi các khoản vay và viện trợ không hoàn lại đạt 10,2 tỉ USD trong năm 2017 và 12,55 tỉ USD trong năm 2018. Lũy kế giá trị mua sắm kể từ năm 1966 là 180,86 tỉ USD với 215.461 hợp đồng.

Tại Việt Nam, 10.884 hợp đồng trị giá 7,12 tỉ USD đã được trao cho các nhà thầu và nhà cung cấp kể từ năm 1966.

Các dịch vụ Tư vấn

Các hợp đồng mua sắm dịch vụ tư vấn của ADB ở khu vực Châu Á - Thái Bình

Dương trong phạm vi các khoản vay, viện trợ không hoàn lại và hỗ trợ kỹ thuật đạt tổng giá trị 746,79 triệu USD trong năm 2017 và 696,18 triệu USD trong năm 2018. Lũy kế giá trị mua sắm kể từ năm 1966 là 12,7 tỉ USD với 59.248 hợp đồng.

Tại Việt Nam, 2.085 hợp đồng trị giá 164,32 triệu USD đã được trao cho các chuyên gia tư vấn kể từ năm 1966.

NHỮNG THÁCH THỨC TRONG HOẠT ĐỘNG

Mặc dù những thắt chặt tài chính hạn chế việc giải ngân nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn đối ứng đã được nói lòng đôi chút trong năm 2018, song luật trong nước hạn chế nợ công vẫn tiếp tục ảnh hưởng tới các hoạt động của ADB tại Việt Nam. Những thách thức khác bao gồm cả các thủ tục và quy định dài dòng và phức tạp của chính phủ trong quá trình chuẩn bị dự án cũng như thực hiện dự án.

Để giải quyết những vấn đề này, ADB và các thành viên khác trong Nhóm Sáu ngân hàng đã tham gia cùng các nhà lập pháp và chính phủ để tăng cường việc lập kế hoạch đầu tư trung hạn, bảo đảm phân bổ ngân sách vốn hỗ trợ phát triển chính thức phù hợp với nhu cầu giải ngân, và nâng cao năng lực đầu thầu cũng như tuân thủ chính sách an toàn. ADB đang phối hợp cùng các đối tác để thúc đẩy việc sử dụng rộng rãi hệ thống đấu thầu điện tử của chính phủ, cho cả hoạt động mua sắm hàng hóa và công trình do ADB tài trợ. ADB cũng đang làm việc với chính phủ và các đối tác phát triển để huy động vốn cho hoạt động lập thiết kế kỹ thuật chi tiết từ sớm

trong chu trình dự án nhằm tăng cường tính sẵn sàng của dự án.

CÁC ĐỊNH HƯỚNG TƯƠNG LAI

Chiến lược Đối tác Quốc gia (CPS) của ADB đối với Việt Nam giai đoạn 2016-2020 dựa trên tăng cường tạo việc làm và năng lực cạnh tranh, nâng cao tính bao trùm toàn diện của việc cung cấp cơ sở hạ tầng và dịch vụ, và cải thiện tính bền vững về môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu.

Các ưu tiên của CPS là hoàn toàn phù hợp với Chiến lược Phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020 của chính phủ và Kế hoạch Phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020. Chúng cũng nhất quán với các ưu tiên hoạt động trong Chiến lược 2030 của ADB.

Từ ngày 1 tháng 1 năm 2019, Việt Nam đã chuyển đổi sang các nước Nhóm C, chỉ được tiếp cận các nguồn vốn vay thông thường. ADB sẽ giúp Việt Nam xây dựng một danh mục đề xuất các

dự án trọng tâm mới, bao gồm những phương thức tài trợ đáp ứng nhu cầu nhiều hơn cùng những sáng kiến và công nghệ giúp gia tăng giá trị, và có thể thúc đẩy thêm nguồn đồng tài trợ ưu đãi hoặc tăng cường sự tham gia của khu vực tư nhân, gồm cả thông qua các quan hệ đối tác công - tư. ADB cũng sẽ tiếp tục hỗ trợ các biện pháp giảm thiểu và thích nghi biến đổi khí hậu để ứng phó với các nguy cơ môi trường ngày càng cao mà Việt Nam đang phải đối mặt.

VIỆT NAM VÀ ADB

Thành viên của ADB

Gia nhập năm 1966

Cổ phần và quyền bỏ phiếu

Cổ phần nắm giữ:	36.228 (0,341% tổng số cổ phần)
Số phiếu bầu:	75.925 (0,571% trong tổng số thành viên, 0,878% trong tổng số thành viên trong khu vực)
Tổng vốn đăng ký đóng:	503,86 triệu USD
Số vốn đã đóng góp:	32,70 triệu USD

In-chang Song là Giám đốc Điều hành và **Bobur Khodjaev** là Giám đốc Điều hành dự khuyết đại diện cho Việt Nam trong Ban Giám đốc Điều hành của ADB.

Eric Sidgwick là Giám đốc Quốc gia của ADB tại Việt Nam. Cơ quan Đại diện Thường trú của ADB tại Việt Nam thành lập vào năm 1997, là đầu mối liên lạc hoạt động chủ yếu của ADB với các bên liên quan thuộc chính phủ, khu vực tư nhân và xã hội dân sự. Cơ quan Đại diện Thường trú tham gia đối thoại chính sách và đóng vai trò là cơ sở cung cấp tri thức về các vấn đề phát triển ở Việt Nam.

Các cơ quan đầu mối của Chính phủ Việt Nam trong quan hệ đối tác với ADB là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN CHÂU Á

ADB là một ngân hàng phát triển đa phương thuộc sở hữu của 68 thành viên, trong đó có 49 thành viên trong khu vực và 19 thành viên ngoài khu vực. Các công cụ chính của ADB để hỗ trợ các quốc gia thành viên đang phát triển là đối thoại chính sách, cho vay, đầu tư cổ phần, bảo lãnh, viện trợ không hoàn lại và hỗ trợ kỹ thuật. Trong năm 2018, tổng giá trị các khoản vay là 19,88 tỉ USD (126 dự án), hỗ trợ kỹ thuật là 241,20 triệu USD (280 dự án) và viện trợ không hoàn lại là 1,42 tỉ USD (44 dự án). Bên cạnh đó, 14 tỉ USD đã được huy động trong hoạt động đồng tài trợ gia tăng giá trị trực tiếp dưới hình thức khoản vay chính thức và viện trợ không hoàn lại, đồng tài trợ ưu đãi khác và đồng tài trợ thương mại, chẳng hạn như các khoản vay loại B, các thỏa thuận chuyển giao rủi ro, đồng tài trợ bảo lãnh, cho vay song song, đầu tư cổ phần song song và đồng tài trợ cho các giao dịch trong khuôn khổ Chương trình Tài trợ Thương mại của ADB. Từ ngày 1 tháng 1 năm 2014 đến 31 tháng 12 năm 2018, tổng giá trị cho vay trung bình mỗi năm của ADB là 15,99 tỉ USD. Ngoài ra, trong cùng kỳ, viện trợ đầu tư không hoàn lại và hỗ trợ kỹ thuật do ADB và các nguồn quỹ đặc biệt tài trợ đạt mức trung bình tương ứng lần lượt là 583,95 triệu USD và 184 triệu USD. Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2018, tổng giá trị lũy kế chưa kể đồng tài trợ của các khoản vay là 275,82 tỉ USD cho 3.090 dự án tại 44 quốc gia, viện trợ không hoàn lại là 9,38 tỉ USD cho 374 dự án, và viện trợ hỗ trợ kỹ thuật là 4,52 tỉ USD, gồm cả các dự án hỗ trợ kỹ thuật khu vực.

LIÊN HỆ

Cơ quan Đại diện Thường trú tại Việt Nam

Ngân hàng Phát triển Châu Á
Tầng 3, Tòa nhà CornerStone
16 Phan Chu Trinh
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Tel +84 24 39331374
Fax +84 24 39331373
adbvrn@adb.org
www.adb.org/viet-nam

Trụ sở chính của ADB

6 ADB Avenue, Mandaluyong City
1550 Metro Manila, Phi-líp-pin
Tel +63 2 8632 4444
Fax +63 2 8636 2444
(Xin hãy bỏ số "8" trong số điện thoại của Trụ sở chính ADB khi Manila thay đổi đầu số vào ngày 8/10/2019)

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

25 Lý Thường Kiệt
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Tel +84 24 39343364
Fax +84 24 38250612
adbdivision@sbv.gov.vn
www.sbv.gov.vn

Các địa chỉ trang web hữu ích của ADB

Ngân hàng Phát triển Châu Á
www.adb.org

Báo cáo thường niên
www.adb.org/documents/series/adb-annual-reports

Triển vọng Phát triển Châu Á
www.adb.org/publications/series/asian-development-outlook

Thư viện lưu trữ
data.adb.org

Lưu ý:

ADB đã chào đón Ni-u-ê với tư cách thành viên thứ 68 vào tháng 3 năm 2019.

ADB công nhận cách viết "Hàn Quốc" để chỉ Đại hàn Dân quốc.

Các số liệu do ADB ước tính trừ trường hợp trích dẫn nguồn khác. "USD" có nghĩa là đô-la Mỹ.

Số liệu cập nhật tới ngày 31 tháng 12 năm 2018 trừ trường hợp có ghi chú khác. Thông tin tóm tắt được cập nhật vào tháng 4 hàng năm.